

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2024/HS-ST
Ngày: 29-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Duyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đinh Ngọc Đình
- Ông Đinh Ngọc Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Quê, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hồng Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn L (tên gọi khác: C), sinh năm 1986; Nơi sinh: tỉnh Long An; Địa chỉ: Số A, ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Phước H và bà Võ Thị Kim H1; Có vợ tên Trần Thị Hồng T và có hai người con sinh năm 2007 và năm 2009; Tiền sự: Không; Tiền án: Năm 2022, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An xử phạt 09 tháng tù về tội “Bắt giữ người trái pháp luật”, chấp hành xong ngày 21/02/2023 (chưa xóa án tích); Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/9/2023 đến ngày 23/9/2023 chuyển sang tạm giam đến nay (có mặt).

2. Lai Thị Châu K, (tên gọi khác: T1), sinh năm 2002; Nơi sinh: tỉnh Long An; Địa chỉ: Số A, ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lai L1 và bà Nguyễn Thị Hồng Y; Có chồng tên Lê Hồ V và có hai người con sinh năm 2020 và năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị

bắt tạm giữ từ ngày 14/9/2023 đến ngày 22/9/2023, từ ngày 23/9/2023 thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đến nay tại ngoại, (có mặt).

Người chứng kiến:

1. Ông Châu Thanh B, sinh năm 1989. Địa chỉ: Số A, ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Long An, vắng mặt.
2. Ông Phan Quốc D, sinh năm 2004. Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Long An, vắng mặt.
3. Ông Nguyễn Thanh P, sinh năm 1988. Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Long An, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 20 giờ 10 phút ngày 14/9/2023, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế và Ma túy Công an huyện C phối hợp Công an xã T, huyện C kiểm tra nhà của Nguyễn Văn L tại ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Long An. Kết quả kiểm tra phát hiện Nguyễn Văn L và Lai Thị Châu K cất giấu trong góc phòng ngủ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy bên trong nỏ thủy tinh có chất rắn màu vàng nghi là ma túy; trong hộp nhựa để trên giường 01 gói nylon màu trắng có kích thước 2,5cm x 1cm được hàn kín hai đầu chứa tinh thể dạng rắn màu trắng nghi là ma túy; trong vỏ hộp singgum CoolAir để trên giường 01 túi nylon màu trắng có kích thước 6,5cm x 1cm có rãnh khếp chứa tinh thể dạng rắn màu trắng nghi là ma túy, 01 gói nylon màu trắng có kích thước 2,5cm x 1cm được hàn kín hai đầu chứa tinh thể dạng rắn màu trắng nghi là ma túy và 08 gói nylon màu trắng có cùng kích thước 2,1 cm x 1cm được hàn kín hai đầu chứa tinh thể dạng rắn màu trắng nghi là ma túy. Lực lượng kiểm tra tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn L, Lai Thị Châu K và lập biên bản tạm giữ, niêm phong tang vật.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn L và Lai Thị Châu K khai nhận: Do L và K chung sống như vợ chồng tại nhà của L nên khoảng 10 giờ 00 phút ngày 13/9/2023, L rủ K góp tiền mua ma túy đá về sử dụng thì K đồng ý. K đưa cho L 400.000 đồng, L bỏ ra 1.100.000 đồng và điện thoại cho người tên M ở huyện B không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể hỏi mua 01 túi ma túy đá với giá 1.500.000 đồng thì M đồng ý và hẹn giao ma túy ở khu vực chợ G, huyện B. Sau khi mua được ma túy, L điều khiển xe về nhà và phân ma túy ra thành 02 gói lớn, 08 gói nhỏ, lấy một ít ma túy đổ vào bộ dụng cụ sử dụng. Số ma túy còn lại trong túi lớn L bóp rãnh khếp lại, K dùng quẹt gas hàn những gói nylon chứa ma túy mới phân chia, sau đó L cất 01 túi nylon có rãnh khếp, 01 gói nylon lớn và 08 gói nylon nhỏ vào trong vỏ hộp singum CoolAir để trên giường; cất 01 gói nylon lớn vào hộp nhựa để trên giường và bộ D1 sử dụng ma túy vào góc phòng ngủ. Đến khoảng 09 giờ 00 phút ngày 14/9/2023, L lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy ra cùng K sử dụng, sau đó cất vào góc phòng ngủ. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Châu T đến nhà L chơi thì lực lượng Công an đến kiểm tra phát hiện bắt giữ L và K. Quá trình điều tra, Nguyễn Văn L

và Lai Thị Châu K khai nhận mua số ma túy trên về để sử dụng. Kết quả test nhanh bằng thanh thử ma túy, L và K dương tính với ma túy, loại Methamphetamine.

Tại bản Kết luận giám định số 954/KL-KTHS ngày 21/9/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh L kết luận:

Bì thư M2: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nylon có rãnh khếp và 09 gói nylon hàn kín được đóng gói niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,8777 gam, loại Methamphetamine.

Bì thư M3: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon hàn kín được đóng gói niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,1319 gam, loại Methamphetamine.

H2 lại đối tượng giám định: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,5953 gam (bì thư M2); 0,0675 gam (bì thư M3) và vỏ bao đựng mẫu được đóng gói niêm phong số 954.

Tại bản Kết luận giám định số 6180/KL-KTHS ngày 10/10/2023 của Phân Viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

Chất lỏng đựng trong 01 chai nhựa, gửi giám định có chứa thành phần Methamphetamine, thể tích: 280 ml, hàm lượng: 0,7256 mg/ml. Khối lượng Methamphetamine có trong 280 ml chất lỏng gửi giám định là: 0,2031 gam.

Tinh thể màu vàng dính trong 01 nỏ thủy tinh, gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, dạng vết không xác định được khối lượng.

Không hoàn lại đối tượng gửi giám định: Mẫu vật đã sử dụng hết cho công tác giám định.

Đồ vật tài liệu thu, tạm giữ gồm: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm chai nhựa, nắp chai nhựa màu đỏ có gắn ống hút nhựa màu xanh và gắn một nỏ thủy tinh bên trong có chất rắn màu vàng nghi là ma túy (được niêm phong ký hiệu M1); 01 túi nylon có rãnh khếp, 09 gói nylon được hàn kín hai đầu cùng chứa tinh thể dạng rắn màu trắng nghi là ma túy (được niêm phong ký hiệu M2); 01 gói nylon được hàn kín hai đầu chứa tinh thể dạng rắn màu trắng nghi là ma túy (được niêm phong ký hiệu M3); 01 cân tiểu ly không hiệu màu đen; 01 cái kéo bằng kim loại màu trắng; 01 bình gas; một que gạt gas và 01 ống hút bằng nhựa màu đỏ; 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh, không gắn sim điện thoại của Nguyễn Văn L; 01 điện thoại di động hiệu Samsung A71 màu đen, có số thuê bao 0327869549 của Lai Thị Châu K.

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo L và K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu; Các bị cáo không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại về bản kết luận giám định, đồng thời không có khiếu nại gì đối với cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKSCT ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn L và Lai Thị Châu K về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại

điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Văn L và Lai Thị Châu K theo tội danh và điều luật như cáo trạng đã nêu.

Về hình phạt:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lai Thị Châu K từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Do nghề nghiệp của các bị cáo là làm thuê, không ổn định về mức thu nhập hàng tháng nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,5953 gam (bì thư M2); 0,0675 gam (bì thư M3) và vỏ bao đựng mẫu được đóng gói niêm phong số 954; 01 cân tiểu ly không hiệu màu đen; 01 cái kéo bằng kim loại màu trắng; 01 bình gas; 01 quẹt gas và 01 ống hút bằng nhựa màu đỏ.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh, không gắn sim điện thoại.

Các vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành quản lý.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, của Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về thủ tục xét xử vắng mặt đương sự: Tại phiên tòa, người chứng kiến vắng mặt nhưng các đương sự đã có lời khai trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 để tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về hành vi của bị cáo: Xét thấy lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản khám nghiệm hiện trường và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với kết quả tranh luận tại phiên tòa có đủ cơ sở xác định: Nhằm mục đích mua ma túy để sử dụng, nên bị cáo L rủ bị cáo K hùn tiền để L mua ma túy, L đã liên hệ với một người tên M, không biết địa chỉ để mua 01 gói ma túy với số tiền 1.500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, L và K cùng nhau phân chia thành nhiều gói nhỏ và đã sử dụng một phần, phần còn lại các bị cáo cất giấu tại nhà của L để sử dụng thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện và thu giữ vào lúc 20 giờ 10 phút ngày 14/9/2023 tại ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

[3] Các bị cáo Nguyễn Văn L và Lai Thị Châu K là người thành niên có đủ khả năng nhận thức, điều khiển hành vi, các bị cáo đã cùng nhau cất giấu 1,2127 gam ma túy, loại Methamphetamine tại nhà của bị cáo L. Hành vi cất giấu ma túy của các bị cáo để sử dụng là vi phạm pháp luật nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mình gây ra. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố các bị cáo L và K với tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, C1, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

[4] Xét thấy, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, mà còn gây tác hại lớn về nhiều mặt xã hội, ảnh hưởng cho sức khỏe con người, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nên cần xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật. Đây là vụ án có đồng phạm, trong đó bị cáo L có vai trò chính trong việc thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người chủ động rủ rê bị cáo K hùn tiền để bị cáo trực tiếp đi mua ma túy nên bị cáo phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo K.

[5] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng cân nhắc, xem xét đến tính chất cũng như mức độ thực hiện hành vi phạm tội và hậu quả xảy ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo:

Đối với bị cáo Nguyễn Văn L:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Đối với bị cáo Lai Thị Châu K:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Xét thấy, cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo có điều kiện cải tạo bản thân trở thành công dân tốt.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy điều kiện kinh tế của các bị cáo còn khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Do Nguyễn Văn L và Lai Thị Châu K chung sống với nhau như vợ chồng, cùng góp tiền để mua ma túy về sử dụng tại nhà của L nên cơ quan điều tra không xử lý L và K về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là phù hợp.

Đối với hành vi của người tên M bán ma túy cho Nguyễn Văn L, do không biết rõ họ tên, địa chỉ cụ thể không có cơ sở xác minh làm rõ là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,5953 gam (bì thư M2); 0,0675 gam (bì thư M3) và vỏ bao đựng mẫu được đóng gói niêm phong số 954; 01 cân tiểu ly không hiệu màu đen; 01 cái kéo bằng kim loại màu trắng; 01 bình gas; 01 quẹt gas và 01 ống hút bằng nhựa màu đỏ.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh, không gắn sim điện thoại.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã xử lý vật chứng trả lại cho bị cáo Lai Thị Châu K 01 điện thoại di động hiệu Samsung A71 màu đen, có số thuê bao 0327869549 do không liên quan đến vụ án, vật chứng niêm phong bì thư M1 phục vụ hết cho công tác giám định không hoàn lại, là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn L và Lai Thị Châu K về tội danh và mức án trên là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn L và Lai Thị Châu K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 47, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 02 (hai) năm tù. Thời gian tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 14/9/2023.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn L thời hạn 45 ngày, kể từ ngày 29/01/2024 để đảm bảo cho việc thi hành án.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 47, Điều 50, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lai Thị Châu K 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời gian tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 14/9/2023 đến ngày 22/9/2023.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,5953 gam (bì thư M2); 0,0675 gam (bì thư M3) và vỏ bao đựng mẫu được đóng gói niêm phong số 954; 01 cân tiểu ly không hiệu màu đen; 01 cái kéo bằng kim loại màu trắng; 01 bình gas; 01 quẹt gas và 01 ống hút bằng nhựa màu đỏ.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh, không gắn sim điện thoại.

Các vật chứng trên đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành theo quyết định chuyển vật chứng số 01/QĐ-VKSCT ngày 29/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An và biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/12/2023 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C.

Về án phí: Mỗi bị cáo Nguyễn Văn L và Lai Thị Châu K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo bản án 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Đương sự;
- Tòa án ND tỉnh;
- VKS ND tỉnh;
- VKS ND huyện Châu Thành;
- Chi cục THA DS huyện Châu Thành;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Châu Thành;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ái Duy